TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2018/DS-ST
Ngày 12-10-2018
V/v Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng.

2. Ông Huỳnh Văn Năm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Việt Xô –Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST-DS ngày 23/11/2017 về việc "Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 353/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **B**, sinh năm: 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã K, huyện T, tỉnh M.

2. Bị đơn: Ông **P**, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã K, huyện T, tỉnh M.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **N** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông B trình bày:

Ngày 07/9/2017 anh N là người làm thuê cho ông P chạy phà chở máy cắt lúa chạy đụng vào cây cầu xi măng của ông B bắt ngang sông làm hư hỏng 02 cây trụ cầu, 01 cây đà ngang và nứt trên mặt nền cầu. Sau khi sự việc xảy ra ông B có báo chính quyền lập biên bản và có yêu cầu đến ban nhân dân ấp Ô và Uỷ ban nhân dân xã K giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 của Uỷ ban nhân dân xã K thì

hai bên thống nhất với nhau về việc khắc phục sữa lại cây cầu, cụ thể là ông P làm lại cây đà giữa và đổ mới 01 cây trụ cậm cặp với cây trụ bị nức. Ông B đổ thêm cây trụ mới cậm cặp với cây trụ bị gảy, theo thỏa thuận thì ông P phải khởi công làm cây trụ và đà sửa lại cây cầu trong thời gian 10 ngày và hoàn thành trong thời gian 20 ngày kể từ ngày hòa giải, nhưng ông P không thực hiện. Nay ông B yêu cầu ông P bồi thường cho ông số tiền 6.500.000 đồng để ông sửa lại cây cầu đã bị thiệt hại.

Tại biên bản công khai chứng cứ ngày 15/12/2017 bị đơn ông P trình bày: Ông chỉ đồng ý đổ lại cây đà cho ông B, không đồng ý bồi thường 6.500.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/6/2018 ông P trình bày: Theo như biên bản định giá ngày 26/4/2018 của hội đồng định giá, ông P không đồng ý do cây cầu của ông B xây không chất lượng, đã bị rạng nức sẳn và xây không đúng quy cách, không xin ý kiến của Uỷ ban xã K. Theo ông P chỉ thiệt hại cây đà ngang và người gây thiệt hại là anh N thì anh N có trách nhiệm bồi thường cho ông B, ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B. Ông P không yêu cầu định giá lại, anh N có yêu cầu định giá lại hay không là quyền của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là ông B, buộc ông P bồi thường cho ông B số tiền 6.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông P và anh N nhưng ông P, anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, anh N là phù hợp với quy định.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Ông B xác định ngày 07/9/2017 anh N là người làm thuê cho ông P chạy phà chở máy cắt lúa chạy đụng vào cây cầu xi măng bắt ngang sông của ông B làm hư hỏng 02 cây trụ cầu, 01 cây đà ngang và nứt trên mặt nền cầu, ông B yêu cầu ông P bồi thường cho ông số tiền 6.500.000 đồng để ông sửa lại cây cầu đã bị thiệt hại. Ông P cho rằng người gây thiệt hại là anh N thì anh N có trách nhiệm bồi thường cho ông B, ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B.

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 07/9/2017 anh N là người làm thuê cho ông P chạy phà chở máy cắt lúa chạy đụng vào cây cầu xi măng của ông B gây thiệt hại là thực tế có xảy ra và các bên đều thừa nhận. Tuy nhiên ông P cho rằng người gây thiệt hại là anh N thì anh N có trách nhiệm bồi thường cho ông B. Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 của Uỷ ban nhân dân xã K thì thể hiện là có thiệt hại xảy ra

và hai bên thống nhất với nhau về việc khắc phục sữa lại cây cầu, cụ thể là ông P làm lại cây đà giữa và đổ mới 01 cây trụ cậm cặp với cây trụ bị nức nhưng ông P không thực hiện. Tại biên bản định giá ngày 26/4/2018 thì tài sản bị thiệt hại được định giá với số tiền là 8.566.132 đồng, ông B chỉ yêu cầu ông P bồi thường cho ông số tiền 6.500.000 đồng để ông sửa lại cây cầu đã bị thiệt hại xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự cần buộc ông P có trách nhiệm bồi thường cho ông B số tiền 6.500.000 đồng.

[3] Xét về chi phí thẩm định, định giá: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp chi phí thẩm định, định giá 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu nhận lại và yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí thẩm định, định giá. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí thẩm định, định giá số tiền là 1.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông B. Buộc ông P bồi thường cho ông B 6.500.000 đồng.

Về lệ phí thẩm định, định giá: Ông B không phải chịu chi phí thẩm định, định giá. Ông P chịu chi phí thẩm định, định giá số tiền 1.000.000 đồng. Ông P có trách nhiệm trả ông B 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự ông P chịu 325.000 đồng. Ông B không phải chịu án phí, ông B có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007542 ngày 23/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển hoàn lại.

Án xử công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân